| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ TRẢNG BÀNG**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 83/2024/DS-ST.<br>Ngày 16-7-2024.<br>V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng. | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Văn Tài.
*Các Hội thẩm nhân dân*:
Ông Nguyễn Xuân Lãm.
Ông Trương Văn Trường.
***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Bà Lê Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2024/TLST-DS ngày 26/3/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP SG (S), địa chỉ trụ sở: 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm, chức vụ: Tổng Giám đốc, người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc Hiệp, chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh kiêm trưởng phòng giao dịch Gò Dầu, đã ủy quyền lại cho ông Nguyễn Minh Cường, chức vụ: Trưởng bộ phận quản lý tín dụng và kiểm soát rủi ro; Vắng mặt, có đơn xin.

*Bị đơn:* Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu phố B, phường C, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Minh Cường thể hiện lời trình bày có trong hồ sơ:* Ngày 03/11/2022, anh Đỗ Văn C đã ký với Ngân hàng TMCP SG (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ

tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập từ tiền lương làm việc của anh C, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với mục đích tiêu dùng cá nhân, chi tiết thẻ như sau: Loại thẻ: Thẻ tín dụng Family; Số thẻ: 970403 - 6987; Số tài khoản thẻ: 3866899051; Hạn mức sử dụng: 10.000.000 đồng; Ngày đến hạn thanh toán: Ngày 15 hàng tháng; Lãi suất lúc phát hành thẻ: 2,60%/tháng (Lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ và được S niêm yết tại www.S.com.vn); Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, anh C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 9.562.450 đồng. Từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 15/7/2023 anh C đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 1.892.000 đồng (Thời hạn thanh toán căn cứ theo Điều 19 của Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng).

Đến kỳ thanh toán ngày 15/8/2023 đến nay thì anh C không thanh toán nợ vay. Do anh C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 15/10/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay S yêu cầu anh C thanh toán số nợ gốc là 11.748.765 đồng và lãi quá hạn tính đến ngày 16/7/2024 là 4.468.475 đồng. Tổng cộng: 16.217.240 đồng.

***Bị đơn anh Đỗ Văn C:*** Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ anh C để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh C đều cố tình vắng mặt không có lý do và không nộp văn bản ý kiến cho Tòa án.

***Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng:***

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do làm kéo dài thời gian giải quyết vụ án. Vụ án không có vi phạm tố tụng.

2. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466, 468 BLDS năm 2015; các Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng 2010; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG tranh chấp hợp đồng tín dụng với anh Đỗ Văn C. Buộc anh C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP SG số tiền gốc 11.748.765 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký đúng quy định của pháp luật.

2.2. Về án phí: Anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh C đến lần thứ hai nhưng anh C vẫn cố tình vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Ngân hàng TMCP SG yêu cầu anh C phải thanh toán 16.217.240 đồng, gồm tiền nợ gốc: 11.748.765 đồng, lãi quá hạn: 4.468.475 đồng tính đến ngày 16/7/2024. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa. Anh C cố tình vắng mặt và không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều đó chứng tỏ giữa anh C và Ngân hàng TMCP SG có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và hiện còn nợ theo bảng kê của Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại các Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng TMCP SG không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu được chấp nhận. Anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 BLDS năm 2015; các Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng 2010; các Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với anh Đỗ Văn C.

Buộc anh Đỗ Văn C có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP SG 16.217.240 (Mười sáu triệu hai trăm mười bảy nghìn hai trăm bốn mươi) đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Đỗ Văn C phải chịu 810.800 (Tám trăm mười nghìn tám trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SG số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 360.000 (Ba trăm sáu mươi nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014816 ngày 26/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 16/7/2024 anh C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho bên cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của bên cho vay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
*- Đương sự;*
*- VKSND TX. Trảng Bàng;*
*- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;*
*- TAND tỉnh Tây Ninh;*
*- Lưu VT, hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Tài**